



Team Statistics

팀 통계

As of 28 SEP 2014

INCLUDING COMPLETED GAME 8

BATTING

Rank	Team	BA	GP	AB	R	H	2B	3B	HR	RBI	SLG%	OB%	SO	BB	IBB	SH	SF	HP	I/O	SB	CS	LOB	GDP
1	JPN	.465	3	71	27	33	8	2	-	21	.634	.536	1	12	-	2	1	-	-	7	1	19	1
2	PHI	.242	3	66	7	16	2	-	-	7	.273	.286	13	2	-	1	-	2	-	-	-	10	-
3	CHN	.224	3	67	9	15	2	1	1	8	.328	.321	6	9	-	3	1	1	-	3	1	15	1
4	KOR	.222	3	72	8	16	3	-	-	8	.264	.321	10	11	-	2	1	-	-	8	1	19	-
5	THA	.167	2	36	-	6	-	-	-	-	.167	.167	15	-	-	-	-	-	-	-	-	6	-
6	TPE	.149	2	47	2	7	1	-	-	2	.170	.149	13	-	-	-	-	-	-	-	-	6	-

FIELDING

Rank	Team	GP	PO	A	E	DP	FLD%
1	TPE	2	38	20	-	4	1.000
2	JPN	3	45	11	-	-	1.000
3	CHN	3	63	21	1	2	.988
4	KOR	3	54	22	1	6	.987
5	PHI	3	54	25	4	-	.952
6	THA	2	27	9	4	-	.900

CATCHING

Team	GP	PB	SB	CS
CHN	3	-	-	-
JPN	3	-	-	-
KOR	3	-	1	-
PHI	3	-	4	1
THA	2	-	11	-
TPE	2	-	2	2

PITCHING

Rank	Team	W	L	S	ERA	GP	CG	Sho	IP	H	R	ER	HR	BB	IBB	SO	HP	SH	SF	WP	BK
1	KOR	1	2	-	0.78	3	-	-	18.0	14	4	2	-	5	-	10	-	-	-	1	-
2	JPN	3	-	-	0.93	3	-	1	15.0	9	2	2	-	-	-	23	-	1	-	-	-
3	CHN	2	1	-	1.00	3	1	1	21.0	9	4	3	-	3	-	16	2	1	-	-	-
4	PHI	1	2	-	3.50	3	1	4	18.0	26	19	9	1	9	-	4	1	4	2	3	-
5	TPE	1	1	-	3.77	2	-	2	12.2	14	7	7	-	8	-	3	-	2	-	-	-
6	THA	-	2	-	10.89	2	-	-	9.0	21	17	14	-	9	-	2	-	-	1	-	-

LEGEND

2B Doubles	3B Triples	A Assists	AB At bats	BA Batting average
BB Bases on balls	BK Balks	CG Complete games	CS Caught stealing	DP Double plays
E Errors	ER Earned runs	ERA Earned run average	FLD% Fielding average	GDP Grounded into double play
GP Games played	H Hits	HP Hit by pitch	HR Home runs	IBB Intentional bases on balls
I/O Reached base on interference or obstruction		IP Innings played	L Losses	LOB Left on base
OB% On base percentage	PB Passed balls	PO Put outs	R Runs	RBI Runs batted in
S Saves	SB Stolen bases	SF Sacrifice flies	SH Sacrifice hits	Sho Shutouts
SLG% Slugging percentage	SO Strike outs	W Wins	WP Wild pitches	

Timing and Results provided by Tissot